

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/DS-ST
Ngày 08-7-2021
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khoa Nam

Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phúc Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án dân sự số 03/TB-TA ngày 24 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Thanh K, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Anh Đặng Công V, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 8, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết và làm ăn chung trong ngành điều nên chị D đã nhiều lần vay tiền của chị K để làm vốn kinh doanh nhưng không lập giấy tờ vay mượn. Đến ngày 19/01/2021, giữa chị K và chị D, anh V chót nợ và thống nhất lập giấy vay tiền với nội dung: chị D, anh V vay của chị K số tiền 340.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 19/01/2021, lãi suất tự thỏa thuận ngoài và không có tài sản đảm bảo. Tuy nhiên, anh V và chị D đã vi phạm cam kết trên, sau nhiều lần chị K

yêu cầu anh V, chị D thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì anh V, chị D trả được số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 25/02/2021.

Ngày 05/3/2021, chị K nộp đơn khởi kiện yêu cầu chị D và anh V phải trả số tiền vay còn nợ là 240.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận.

Tại phiên hòa giải ngày 08/4/2021, chị D trả thêm cho chị K số tiền 40.000.000 đồng và chị K đồng ý cho anh V, chị D trả số tiền còn lại theo phương thức trả hàng tháng, mỗi tháng 30.000.000 đồng cùng tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 1%/tháng. Tuy nhiên, chị D không đồng ý đưa anh V vào và tự nguyện chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ còn lại nhưng chị K không đồng ý và đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Từ ngày 08/4/2021 cho đến nay, chị D có trả thêm cho chị K số tiền 60.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo thỏa thuận cho đến hết ngày 08/6/2021.

Tại phiên tòa hôm nay, chị K yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xem xét giải quyết: Buộc chị D và anh V có nghĩa vụ trả cho chị K số tiền vay còn nợ lại là 140.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả đối với số tiền 140.000.000 đồng theo mức lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 09/6/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Tại bản tự khai ngày 26/3/2021 và biên bản hòa giải ngày 08/4/2021, bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy D trình bày:

Chị D thống nhất với ý kiến trình bày của chị K về các nội dung sau: Chị D có vay của chị K số tiền 340.000.000 đồng để làm vốn kinh doanh, đến ngày 19/01/2021 thì chị K lập giấy vay tiền và yêu cầu vợ chồng chị D, anh V ký nhận nợ; số tiền đã trả đến ngày 08/4/2021 là 140.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 200.000.000 đồng.

Chị D đồng ý trả số tiền còn nợ lại 200.000.000 đồng cho chị K nhưng theo phương thức trả hàng tháng, mỗi tháng trả 30.000.000 đồng cùng tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 1%/tháng. Tuy nhiên, đề nghị chị K phải rút đơn khởi kiện và hai bên tự thực hiện với nhau, không đưa anh V vào tham gia.

Bị đơn anh Nguyễn Công V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Tuân thủ quy định pháp luật, đồng thời nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền đã vay cùng tiền lãi chậm trả phát sinh, do đó đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản và bị đơn cư trú tại thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2

Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 19/01/2021 do nguyên đơn cung cấp cùng lời trình bày và sự thừa nhận của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định: Bị đơn chị D và anh V có vay của nguyên đơn chị K số tiền 340.000.000 đồng để làm vốn kinh doanh trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 19/01/2021, có thỏa thuận lãi suất; số tiền bị đơn đã trả là 200.000.000 đồng trong nhiều đợt cùng tiền lãi chậm trả theo thỏa thuận; số tiền còn nợ lại là 140.000.000 đồng. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên cần ghi nhận, giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật và hợp pháp, vì vậy sẽ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên đã ký kết.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ là 140.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Đối với đề nghị của chị D về việc chị D tự nguyện chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên, không buộc anh V cùng chịu trách nhiệm trả, Hội đồng xét xử xét thấy: tuy anh V không trực tiếp vay tiền nhưng đã thừa nhận đây là khoản vay chung của vợ chồng thông qua việc ký nhận nợ tại giấy vay tiền đề ngày 19/01/2021 và bản thân chị D cũng thừa nhận đây là khoản vay để kinh doanh nhằm tạo nguồn thu nhập cho gia đình, đồng thời nguyên đơn không đồng ý với đề nghị này của chị D, do đó cần buộc anh V cùng chị D có nghĩa vụ trả khoản vay trên.

Đối với đề nghị của chị D về phương thức trả tiền hàng tháng: tại phiên tòa, nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả tiền theo phương thức này, yêu cầu bị đơn trả một lần nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả lãi chậm trả đối với số tiền vay gốc 140.000.000 đồng với mức lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 09/6/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này phù hợp với quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[4] Đối với tiền lãi trong hạn cũng như số tiền lãi bị đơn đã trả cho nguyên đơn: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết và không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước về hướng giải quyết vụ án phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lâm Thị Thanh K.

Buộc bị đơn Nguyễn Thị Thúy D và Đặng Công V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Lâm Thị Thanh K số tiền vay gốc 140.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*) và tiền lãi trên nợ gốc bằng mức lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 09/6/2021 cho đến khi trả hết nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Thị Thúy D và Đặng Công V phải chịu 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho chị Lâm Thị Thanh K số tiền tạm ứng án phí 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) mà chị K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007xxx ngày 09 tháng 3 năm 2021.

3. Nguyên đơn có mặt quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án 08/7/2021. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt